

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

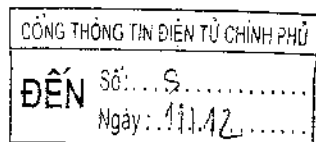
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2501/TTg-KTN

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2014

V/v điều chỉnh quy hoạch
phát triển các khu công nghiệp
tỉnh Phú Thọ đến năm 2020



Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8920/BKHĐT-QLKKT ngày 26 tháng 11 năm 2014 về việc kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp và Đề án điều chỉnh vị trí quy hoạch phát triển Khu công nghiệp Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn nêu trên (Phụ lục kèm theo), cụ thể:

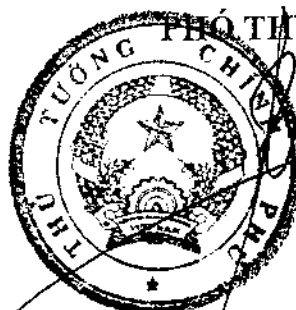
- Giữ nguyên số lượng và diện tích các khu công nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt;
- Điều chỉnh vị trí Khu công nghiệp Cẩm Khê tới vị trí quy hoạch mới tại các xã Thanh Nga, Sai Nga, Sơn Nga và Xương Thịnh, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh; chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng quy hoạch chi tiết, thực hiện thủ tục thành lập, mở rộng khu công nghiệp phù hợp với khả năng thu hút đầu tư, tuân thủ chặt chẽ các điều kiện và trình tự, thủ tục theo quy định./.

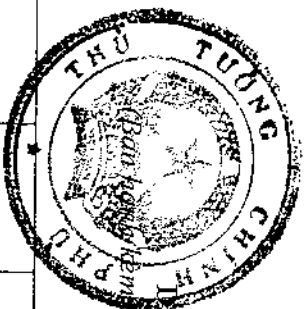
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Hoàng Trung Hải;
- Các Bộ: TN&MT, CT, XD, QP, GTVT, NN&PTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, Các Vụ: TH, KTTH, V. III;
- Lưu: VT, KTN (3) TrT. 22

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải



Phụ lục
THANH MỤC QUY HOẠCH CÁC KCN TỈNH PHÚ THO ĐẾN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Công văn số 2501/TTg-KTN ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: ha

BỘ CÔNG THƯƠNG									
Danh sách các khu công nghiệp (KCN) được phê duyệt quy hoạch và thực hiện									
TT	KCN	Diện tích quy hoạch	Tình hình thực hiện			Phương án điều chỉnh quy hoạch (Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất)			
			Diện tích thực tế đã thành lập/cấp GCNBT	Diện tích quy hoạch còn lại chưa thành lập/cấp GCNBT (không tính diện tích chênh lệch do đo đạc)	Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập đến 2020 (địa phương đề xuất)	Diện tích dự kiến quy hoạch đến 2020	Diện tích tăng so với quy hoạch được duyệt	Diện tích giảm so với quy hoạch được duyệt (không tính chênh lệch do đo đạc)	Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập mới và mở rộng đến năm 2020
I KCN ĐƯỢC THÀNH LẬP TRƯỚC QUYẾT ĐỊNH 1107/QĐ-TTg									
1	KCN Thụy Vân	306	306		306	306			
II KCN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QH THEO QUYẾT ĐỊNH 1107/QĐ-TTg VÀ VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG (TOÀN BỘ DIỆN TÍCH ĐÃ THÀNH LẬP)									
III KCN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QH THEO QUYẾT ĐỊNH 1107/QĐ-TTg VÀ VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG (MỘT PHẦN DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH LẬP)									
2	KCN Trung Hà	200	127	73	200	200			73
IV KCN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QH THEO QUYẾT ĐỊNH 1107/QĐ-TTg VÀ VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG (TOÀN BỘ DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH LẬP)									
3	KCN Phú Hà	450		450	450	450			450
4	KCN Tam Nông	350		350	350	350			350
5	KCN Ila Hòa	400		400	400	400			400
6	KCN Phú Ninh	100		100	100	100			100
7	KCN Cẩm Khê	450		450	450	450			450
Tổng cộng		2,156	433	1,823	2,156	2,156			1,823